

Số: 167 /BC-UBND

Ông Bí, ngày 04 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO

**Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Ông Bí nằm ở phía Tây tỉnh Quảng Ninh, có diện tích tự nhiên là 255,46 km<sup>2</sup>, gồm 10 phường, xã (09 phường, 01 xã) với 99 thôn, khu dân cư; dân số 175.232 người. Ông Bí có lợi thế vị trí địa lý, thuận lợi về giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt; có Khu Di tích và danh thắng và Rừng Quốc gia Yên Tử, kinh đô Phật giáo Trúc Lâm Việt Nam và nhiều di tích lịch sử, văn hóa đặc sắc khác; có Khu Sinh thái Lụng Xanh, Hồ Yên Trung được thiên nhiên ban tặng với cảnh quan thiên nhiên đẹp, hấp dẫn du khách; có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng. Nhân dân Ông Bí có truyền thống đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân vùng mỏ với di sản tinh thần vô giá “*Kỷ luật và đồng tâm*”. Con người nơi đây luôn có tình cảm bao dung, nghĩa tình, cần cù, sáng tạo. Đội ngũ cán bộ có truyền thống đoàn kết, bề dày kinh nghiệm, được rèn luyện qua thực tiễn. Cơ sở hạ tầng về đô thị và thiết chế văn hóa, nhà hàng, cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí tương đối phát triển, tiện ích. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được triển khai hiệu quả, đi vào chiều sâu. Thành phố Ông Bí xây dựng hệ thống chính quyền điện tử, trung tâm hành chính công từ năm 2014 và nhân rộng triển khai đến các phòng, ban, ngành cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn năm 2015 và hoàn thiện hệ thống 1 cửa hiện đại xã, phường vào năm 2016. Hệ thống chính quyền điện tử thành phố được kết nối liên thông đến các sở ngành, huyện thị xã, thành phố trong toàn tỉnh, triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử của tỉnh; 5 năm liên giữ vững danh hiệu xếp hạng thứ nhất về xây dựng chính quyền điện tử đối với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU của Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND thành phố đã xây dựng nhiều Chương trình, Kế hoạch, Quyết định, Công văn chỉ đạo các cấp các ngành tăng cường thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố và đã đạt được một số kết quả nhất định.

### II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Thường vụ Thành ủy Ông Bí đã ban hành chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 18/02/2022 “*Về Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thành phố Ông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

- UBND Thành phố đã ban hành:

+) Các Quyết định: số 1112/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về Kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin thành Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Uông Bí; Quyết định 325-QĐ/TU, ngày 10/3/2022 thành lập BCĐ thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh “Về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố. Quyết định số 1134/QĐ-TCT, ngày 28/2/2022 thành lập Tổ giúp việc để tham mưu, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06. Đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác, Tổ giúp việc triển khai Đề án số 06 (Quyết định số 1156/QĐ-TCT, ngày 01/03/2022), phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các thành viên, chế độ làm việc và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác. Tổ công tác, Tổ giúp việc họp định kỳ 01 tháng/01 lần, sơ kết 06 tháng, 1 năm.

+) Các Kế hoạch: số 63/KH-UBND ngày 01/3/2022 “Về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 16/3/2022 “v.v triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí”; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 27/5/2022 “về triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Uông Bí giai đoạn 2022-2025”; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 11/6/2022 “về tuyên truyền, tập huấn chuyển đổi số toàn diện thành phố năm 2022”; Kế hoạch số 274/KH-BCĐ ngày 17/02/2023 về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 27/01/2023 về hoạt động BCĐ thành phố năm 2023; Kế hoạch số 322/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí. Kế hoạch 377/KH-UBND ngày 25/9/2023 về tổ chức hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí.

## **2. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết**

- Ngay sau khi Ban Thường vụ Thành ủy Uông Bí ban hành chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 18/02/2022 “Về Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Thành phố đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân thông qua nhiều hình thức, như: các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền trên hệ thống Công thông tin điện tử thành phố, trang DDCCI Uông Bí, trên mạng xã hội, các trang zalo chính quyền điện tử, zalo nhóm cộng đồng từ thành phố đến các xã, phường, cơ quan đơn vị, và các tổ công nghệ số cộng đồng.

- Trong năm 2022, 2023 thành phố đăng tải gần 500 bài viết tuyên truyền trên báo in Quảng Ninh hàng ngày, bài viết trên báo điện tử Quảng Ninh, 15 tác phẩm đa phương tiện; 430 ảnh tuyên truyền trên báo in và báo điện tử. Trên trang chính Công thông tin điện tử của tỉnh, Công thông tin điện tử thành phố, tại

chuyên mục “*Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh*” đã đăng tải **420 tin, bài** về chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì công tác cung cấp thông tin về chuyển đổi số qua các kênh: Cổng Thông tin và điện tử; Truyền thông qua mạng xã hội trên 3 tài khoản Zalo (Zalo Chính quyền điện tử, Zalo Chuyển đổi số Quảng Ninh, với tần suất 3-5 lượt/01 tuần. Mỗi lượt từ 2-4 tin, bài; Trên *mạng xã hội Facebook* qua các tài khoản DDCI Uông Bí.

### **3. Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát**

Năm 2022-2023 thành phố ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/3/2022 “Về Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 274/KH-BCĐ ngày 17/02/2023 về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023; hằng tháng thành phố tổ chức Họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số, họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, hằng quý và thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra kết quả triển khai thực hiện đề ra, báo cáo Ban thường vụ, báo cáo các sở, ngành và UBND tỉnh.

### **4. Công tác tổ chức triển khai**

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố; Quy chế phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số toàn diện thành phố; Kế hoạch hoạt động BCĐ thành phố năm 2022 - 2023, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, ban, đơn vị, tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch đã được đề ra, hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cuối năm đều có báo cáo UBND thành phố (qua cơ quan thường trực là Phòng VH&TT) để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 09-NQ/TU**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

Sau 02 năm triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU, đến nay, có 14/20 mục tiêu cần thực hiện đến năm 2025 cơ bản đạt yêu cầu đề ra theo từng năm, 06/20 mục tiêu đã và đang trong lộ trình triển khai thực hiện. Thành phố đã bám sát các mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn 2022-2023 để xác định tổng số nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

#### **1.1. Về Chính quyền số**

- Đã triển khai hoàn thành 08/10 mục tiêu<sup>1</sup> về chính quyền số theo Nghị quyết đã đề ra của UBND thành phố đã đề ra;

<sup>1</sup> (1) 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số; (2) 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ). (3) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số; (4) 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); (5) tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; (6) Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; (7) 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; (8) trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức

- 01 mục tiêu<sup>2</sup> về phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ xây dựng 08 nền tảng dữ liệu của tỉnh (đã cung cấp).

- 01 mục tiêu<sup>3</sup> theo lộ trình năm 2024 bắt đầu triển khai, tuy nhiên thành phố đã thực hiện tốt và đang tiếp tục duy trì.

- Đã phối hợp các sở, ngành kiểm tra, rà soát Hệ thống truyền hình trực tuyến thành phố; kiểm tra, rà soát lại chất lượng đường truyền chuyên dùng mạng WAN của thành phố kết nối đến trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; hệ thống IoT trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố; tổ chức tập huấn Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, nâng cấp hệ thống lưu trữ cho các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường.

- Tổ chức tập huấn viết tin, bài trên trang thông tin thành phố, cơ sở; nghiệp vụ viết tin, bài phản bác quan điểm sai trái trên không gian mạng cho các cơ quan, đơn vị và quản trị viên các trang facebook, fanpage lớn trên địa bàn thành phố.

## **1.2. Về Kinh tế số**

- Đã triển khai hoàn thành 01/5 mục tiêu<sup>4</sup> theo nghị quyết đề ra.

- 03/5 mục tiêu<sup>5</sup> về tăng tỷ trọng kinh tế số và tăng năng suất lao động, thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường triển khai thực hiện, tuy nhiên chưa đo lường được các tỷ lệ đã đặt ra.

- 01/05 chỉ tiêu<sup>6</sup> về hình thành khu công nghệ thông tin tập trung không nằm trên địa bàn thành phố Uông Bí.

Ngoài ra, thành phố đã thực hiện nhiều biện pháp để phát triển kinh tế số như: Đã ban hành Kế hoạch Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố Uông Bí giai đoạn 2022-2025. Đã phối hợp với các Ngân hàng Viettinbank, Quân đội MB, Đầu tư và phát triển BIDV, techcombank... triển khai tạo hơn 95.000 tài khoản cho người dân và doanh nghiệp, cấp bằng mã QR code cho các doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn, các cơ

được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số... Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh

<sup>2</sup> Phân đầu hết năm 2023 hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; Cán bộ, công chức, viên chức, Y tế; Giáo dục; Quy hoạch; Du lịch; Đầu tư công; Giao thông. Các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành khác (gồm: Tài nguyên, môi trường, Công nghiệp - năng lượng, Tài chính; Văn hóa; Xây dựng, Xúc tiến đầu tư, Tư pháp...), hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh hoàn thành trong năm 2024.

<sup>3</sup> Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

<sup>4</sup> 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phân đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số;

<sup>5</sup> Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.

<sup>6</sup> Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung "Ha Long ICT Park" tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng "Cảng dữ liệu" và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc.

sở buôn bán, các chợ trên địa bàn thành phố để khuyến khích khách hàng không dùng tiền mặt, chuyển khoản IPAY khi mua hàng;

- Tiếp tục triển khai mô hình Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn (Chợ Quang Trung, Chợ Thanh Sơn, Chợ Trung Vương, chợ Nam Khê ...) trong thời gian từ 01/05/2023 đến hết 31/12/2023.

- Đã thành lập được 02 doanh nghiệp công nghệ số: Công ty cổ phần giải pháp số FUNNY DEV; Công ty cổ phần truyền thông và công nghệ O2.

- Đã triển khai ứng dụng vé điện tử, hóa đơn điện tử không thu phí tiền mặt tại 100% các trường học và trên địa bàn thành phố, Trung tâm Hành chính công và một cửa điện tử các xã, phường.

### **1.3. Về Xã hội số**

- Đã triển khai hoàn thành 03/05 mục tiêu<sup>7</sup> Xã hội số theo Nghị quyết 09/NQ-TU đã đề ra.

- 02/5 mục tiêu<sup>8</sup> Xã hội số đã hoàn thành 98/100% mục tiêu đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống mạng viên thông trên địa bàn, đảm bảo 100% các khu vực dân cư trên địa bàn thành phố có sóng di động 4G, không có vùng lõm sóng. Cấp quang phủ rộng tới 100% các xã, phường.

- Phối hợp Sở Thông tin truyền thông, UBND các xã phường rà soát 14.300/34.043 hộ dân cư, đạt 42% địa chỉ số trên địa bàn thành phố.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai số điểm điện tử, học ba điện tử, sổ sách điện tử; thực hiện đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cho 100% học sinh có nguyện vọng bằng hình thức trực tuyến và thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp phổ thông.

### **1.4. Về nhận thức số**

- 100% lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức, người lao động thành phố hàng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công tác chuyển đổi số theo chương trình của Bộ thông tin truyền thông; theo chương trình của tỉnh;

- 100% thành viên BCD chuyển đổi số toàn diện của tỉnh được tham gia chương trình bồi dưỡng chuyển đổi số toàn diện (Học online theo giáo trình Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện); 100% cán bộ, công chức viên chức, thành phố và UBND các xã, phường, tổ công nghệ số cộng đồng đều được tham gia chương trình bồi dưỡng theo chương trình online của Bộ thông tin truyền thông.

- Ngoài ra năm 2022-2023 thành phố đã tổ chức 15 lớp tập huấn trực tiếp về công tác chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động các cơ

<sup>7</sup> 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số; Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.

<sup>8</sup> Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số; 100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số.

quan đơn vị trên địa bàn thành phố; tổ chức tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin về chuyển đổi số, mã định danh điện tử, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến v.v...

- Ngoài ra, thành phố còn chỉ đạo các ngành, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tuyên truyền bằng nhiều hình thức về công tác chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp, để hưởng ứng, thực hiện. Trong năm 2022, 2023 thành phố đăng tải gần 500 bài viết tuyên truyền trên báo in Quảng Ninh hàng ngày, bài viết trên báo điện tử Quảng Ninh, 15 tác phẩm đa phương tiện; 430 ảnh tuyên truyền trên báo in và báo điện tử. Trên trang chính Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phố, tại chuyên mục “**Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh**” đã đăng tải **420 tin, bài** về chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì công tác cung cấp thông tin về chuyển đổi số qua các kênh: Cổng Thông tin và điện tử; Truyền thông qua mạng xã hội trên 3 tài khoản Zalo (Zalo Chính quyền điện tử, Zalo Chuyển đổi số Quảng Ninh, với tần suất 3-5 lượt/01 tuần. Mỗi lượt từ 2-4 tin, bài; Trên mạng xã hội Facebook qua các tài khoản DDCI Ưông Bí.

### **1.5. Về dịch vụ công:**

#### *1.5.1. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến*

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công một phần là  $98/259\text{TT} = 37,8\%$ , số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình là  $161/259 = 62,1\%$ .

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 đang thực hiện tại TTHCC là  $5/63 = 7,9\%$  (5TT lĩnh vực điện).

#### *1.5.2. Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích:*

- Tổng số thủ tục thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định công bố của UBND tỉnh thực hiện tại TTHCC là:  $237/259$  thủ tục =  $91,5\%$  (số TTHC tại Trung tâm); thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là  $215/259$  thủ tục =  $83\%$ .

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích từ 01.01.2023 đến nay là: 58.921 hồ sơ.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 4.787 HS.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 54.134 HS.

#### *1.5.3. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC năm 2023*

##### **a. Tại Trung tâm Hành chính công:**

- Tiếp tục giải quyết 765 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 86.544 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 86.562 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn còn 747 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là  $13.240/13.240$  hồ sơ =  $100\%$  (Trong tổng số 266 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện).

+ Số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 72.869 hồ sơ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia:

+ Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công Quốc gia lĩnh vực cấp điện là 1.574 hồ sơ.

+ Số hồ sơ cung cấp kết quả điện tử: 12.778/12.778 hồ sơ (đạt 100%).

- Kết quả thu thuế, phí, lệ phí:

+ Năm 2023, Trung tâm Hành chính công thu thuế đất đai và xây dựng: 94.381.766.301 đồng, trong đó: Thuế xây dựng là: 6.499.419.030 đồng; Thuế đất đai là 87.882.347.271 đồng (thu qua cổng dịch vụ công quốc gia: 45.231.086.781 đồng đạt 51%, thu tiền mặt: 42.651.260.490 đồng đạt 49%).

+ Tổng số phí, lệ phí thu tại Trung tâm HCC: 406.380.500 đồng trong đó: Thu trực tuyến qua QR là: 15.117.000 đồng; thu trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia là: 200.279.000 đồng và thu qua cổng DVC Quảng Ninh là: 190.984.500 đồng.

b. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường:

- Tiếp nhận tổng số 20.064 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 20.072 hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn, (không có hồ sơ quá hạn), 36 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

- Kết quả thu thuế, phí, lệ phí

+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thu phí, lệ phí là 576.476.500 đồng trong đó: thu qua hình thức không dùng tiền mặt (thanh toán trực tuyến) là: 443.690.500 đồng = 77% và dùng tiền mặt là 132.786.000 đồng = 33%.

#### *1.5.4. Khảo sát mức độ hài lòng của người dân*

- Hàng tháng, Trung tâm Hành chính công tiếp tục lấy ý kiến khảo sát sự hài lòng của người dân bằng phương thức phiếu điều tra tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa xã phường theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Tại Trung tâm Hành chính công thành phố: Năm 2023, Trung tâm Hành chính công thành phố đã nhận được 1.519 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: Việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 1.519 phiếu (100%), đáp ứng yêu cầu: 0 phiếu; Các yêu cầu thành phần hồ sơ: Đúng thành phần TTHC đã được công khai, dễ thực hiện 1.519 phiếu (100%); Thời gian giải quyết hồ sơ: Trước ngày hẹn trả kết quả 531 phiếu (35%), đúng ngày hẹn trả kết quả 988 phiếu (65%); Số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: Không phải liên hệ lần nào 1.434 phiếu (94%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 85 phiếu (6%); Phí, lệ phí thực hiện tại TTHCC: đúng với quy định của pháp luật 1.519 phiếu (100%); Thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của CBCCVC hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thân thiện trách nhiệm 1.513 phiếu (100%); Đánh giá chung: Rất hài lòng 1.428 phiếu (94%), hài lòng 91 phiếu (6%).

- Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường: Năm 2023 Bộ phận tiếp nhận kết quả xã phường đã nhận được 2.987 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả

đánh giá: Việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 2.950 phiếu (99%), đáp ứng yêu cầu 37 phiếu (1%); Thời gian giải quyết hồ sơ: Trước ngày hẹn trả kết quả 2.933 phiếu (98%), đúng ngày hẹn trả kết quả 54 phiếu (2%); Số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: Không phải liên hệ lần nào 2.880 phiếu (96%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 107 phiếu (4%); Phí, lệ phí thực hiện tại TTHCC đúng với quy định của pháp luật, 2.987 phiếu (100%); Thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của CBCS,VC hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thân thiện trách nhiệm 2.987 phiếu 100%); Đánh giá chung: Rất hài lòng 2.933 phiếu (98%), hài lòng 54 phiếu (2%).

### ***1.6. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số:***

Thành phố đã phối hợp với các sở, ngành của tỉnh cung cấp thông tin, hoạt động của địa phương để xây dựng và ban hành các thể chế, chính sách về chuyển đổi số trên toàn tỉnh. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐ, ngày 24/4/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố Uông Bí; Ban hành Quy định sử dụng chứng thư số của tổ chức và chữ ký số cá nhân; Quy định gửi, nhận văn bản điện tử đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên thành phố.

### ***1.7. Về phát triển hạ tầng số:***

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất 100% ác thôn, bản, khu vực dân sinh trên địa bàn thành phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Gỡ bỏ hoàn toàn phát sóng viễn thông 2G, chuyển dần sang phát sóng viễn thông 4G và 5G. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- UBND thành phố và UBND các xã, phường đã triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối dữ liệu đến trung tâm dữ liệu tỉnh; 100% thủ tục hành chính được kết nối lên cổng dịch vụ công quốc gia.

### ***1.8. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng:***

Đối với các hệ thống thông tin, UBND thành phố đã triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 1; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. Đã chỉ đạo và xây dựng hoàn thành 13 bộ hồ sơ về an toàn an ninh mạng theo cấp độ của UBND thành phố và UBND các xã, phường trình UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định phê duyệt.

### ***1.9. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại cơ quan, địa phương:***

- Đã thành lập được 02 doanh nghiệp số, gồm: (1) Công ty cổ phần giải pháp số FUNNY DEV; (2) Công ty cổ phần truyền thông và công nghệ O2.

- Trên địa bàn thành phố, 100% các hợp đồng của các cơ quan điện, nước, viễn thông đều đã sử dụng hợp đồng điện tử, thuế và hoá đơn điện tử.

- Thành phố đã xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chợ 4.0; thành phố đã triển khai 100% các xã phường, Trung tâm Hành chính



công thành phố thu phí giải quyết TTHC không sử dụng tiền mặt. Các cửa hàng và các gian hàng tại các chợ đề sử dụng chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt.

*(Kết quả theo Phụ lục 1 gửi kèm)*

## **2. Về kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TU**

Thành phố Uông Bí căn cứ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được phân công cụ thể tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh. Thành phố Uông Bí đã xây dựng Kế hoạch 63, ngày 01/03/2023 về chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đã phối hợp với các Sở ngành của tỉnh cung công thông tin triển khai các nền tảng số, đồng thời bám sát các giải pháp của tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương và của tỉnh theo (Theo Phụ lục 2 gửi kèm).

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Thời gian qua, công tác triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU về Chuyển đổi số luôn được Thị ủy, HĐND, UBND thành phố đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời ban hành chương trình hành động, quyết định, kế hoạch, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, đặc biệt đối với người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện, đồng thời đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Ngoài ra còn có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị - Xã hội thành phố và ở cơ sở; có sự tham gia hưởng ứng của các tổ chức doanh nghiệp, người dân và sự vào cuộc của các thành viên ban chỉ đạo đây là yếu tố thuận lợi quyết định đảm bảo thực hiện mục tiêu Nghị quyết 09-NQ/TU.

Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư đã được hình thành, đã có 14/20 mục tiêu đã hoàn thành 100% và tiếp tục duy trì, 06/20 chỉ tiêu hoàn thành trên 80% cho cả giai đoạn 2025, các chỉ tiêu hoàn thành tốt như: Rà soát, bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư; dịch vụ công trực tuyến; hạ tầng viễn thông, thông tin di động của thành phố được nâng lên rõ rệt; mọi tầng lớp Nhân dân đã có sự nhận thức về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trở thành công dân số, đây là nhiệm vụ trọng tâm, yếu tố quyết định thành công trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

- Việc tính toán đối với chỉ số "Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn TP đạt 20%" còn gặp khó khăn, chưa có phương pháp tính.

- Hiện nay, việc triển khai gắn địa chỉ số Tỉnh đang tạm dừng nên kết quả thực hiện trên địa bàn thành phố chưa đạt kết quả như mong muốn (hiện Thành phố đã được cấp danh sách 14.300/34.043 hộ dân cư, đạt 42% còn 19.743 hộ chưa có địa chỉ số).

- Thành phố đã xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn an ninh thông tin và đã gửi hồ sơ về Tỉnh nhưng chưa được thẩm định và phê duyệt.

- Tại thành phố đã có 02 doanh nghiệp số được thành lập, tuy nhiên sản phẩm của công ty về lĩnh vực dịch vụ công nghệ số và truyền thông, vẫn còn nhỏ lẻ chưa có doanh nghiệp chuyên sản xuất phần mềm công nghệ số.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Đối với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng: Tỉnh chưa có chế độ phụ cấp cho các thành viên trong tổ, chưa khuyến khích được các tổ công nghệ số cộng đồng hăng say hoạt động.

- Cách tính chỉ tiêu kinh tế số, tỷ trọng kinh tế số; việc thu hút doanh nghiệp số vào đầu tư trên địa bàn thị xã còn phụ thuộc vào các nhà đầu tư và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

- Do xuất hiện nhiều loại lừa đảo trên mạng, để chiếm số CCCD và Số tài khoản do vậy đa phần những người trung tuổi trở lên rất ngại sử dụng tiền điện tử, mà chỉ tập trung vào giới trẻ.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Do chưa có biên chế cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã nên rất khó trong quá trình triển khai số hoá tại địa phương và tập huấn, hướng dẫn cho các tổ công nghệ số cộng đồng vẫn phụ thuộc nhiều vào cấp huyện.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số toàn diện thành phố chưa phát huy được hết vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy hết hiệu quả và chủ động tham gia các hoạt động ứng dụng chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ sở.

- Do công tác thay đổi chính sách, thay đổi thẻ căn cước điện tử và một số ứng dụng khác thay đổi liên tục (năm nay trước, người dân mới làm quen, năm sau đã thay cách thức khác) nên cần phải thường xuyên hướng dẫn trực tiếp đến người dân tham gia sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

Năm 2024, thành phố tiếp tục tập trung triển khai kế hoạch phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, với một số nhiệm vụ cụ thể như:

**1. Về dữ liệu số:** Thành phố sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai dữ liệu số trong lĩnh vực di sản và du lịch thành phố Uông Bí.

**2. Về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng:** Thành phố tiếp tục tập trung hoàn thiện hồ sơ, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh mạng tại trụ sở UBND thành phố và tại UBND các xã, phường.

**3. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số:** Thành phố sẽ tăng cường tập huấn tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân khai thác các thông tin số, ứng dụng các dữ liệu số vào cuộc sống.

**4. Về phát triển doanh nghiệp số:** Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp các sở, ngành xây kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn.

**5. Thanh toán số:** Tăng cường chỉ đạo các ngành triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận 1 cửa điện tử xã, phường.

## **VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tiếp tục phối hợp các địa phương trong công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức người dân và doanh nghiệp trong công tác chuyển đổi số.

2. Đối với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hiện nay Tỉnh chưa có chế độ phụ cấp cho các thành viên trong tổ. Kính đề nghị Tỉnh quan tâm có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là báo cáo của UBND Thành phố Uông Bí về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Thông báo, văn bản chỉ đạo có liên quan của Tỉnh ủy./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở TTTT (b/cáo);
- TT Thành ủy - HĐND TP (b/cáo);
- CT, Các PCT UBND TP; (cđ)
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thành**

**Phụ lục 01**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU ĐẾN NĂM 2025**

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
<b>I</b>	<b>Về phát triển Chính quyền số</b>			
1	100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.	Hoàn thành	Chưa triển khai	Rà soát bổ sung thiết bị
2	100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.	Hoàn thành	Chưa triển khai	Duy trì và thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh
3	100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Hoàn thành	Tăng 20%	Duy trì và thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh
4	Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.	Hoàn thành	Tiếp tục duy trì	Tăng cường tập huấn online theo các chương trình Bộ TTTT đề ra
5	100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.	Hoàn thành	Tăng 50%	Tăng cường tập huấn bằng nhiều hình thức khác nhau
6	Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phân đầu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với Trung ương.	Hoàn thành tiêu chí năm 2022-2023. Các tiêu chí năm 2024 đang triển khai	Chưa triển khai	Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
7	Phân đầu hết năm 2023: (1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành	Hoàn thành	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
	chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp. (2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (3) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).			đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
8	Phấn đấu hết năm 2023 hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; Cán bộ, công chức, viên chức, Y tế; Giáo dục; Quy hoạch; Du lịch; Đầu tư công; Giao thông. Các cơ sở dữ liệu nền tảng chuyên ngành khác (gồm: Tài nguyên, môi trường, Công nghiệp - năng lượng, Tài chính; Văn hóa; Xây dựng, Xúc tiến đầu tư, Tư pháp....), hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh hoàn thành trong năm 2024.	Đã phối hợp triển khai	Chưa triển khai	Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu của địa phương đến các sở ngành của tỉnh.
9	Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Đang triển khai	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
10	Đảm bảo việc kết nối tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.	Đang triển khai theo chỉ đạo của tỉnh	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
<b>II</b>	<b>VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>			
11	Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo lường tại cấp huyện)	Chưa triển khai	Đang đề nghị tỉnh hướng dẫn thực hiện
12	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo lường tại cấp huyện)	Chưa triển khai	Đang đề nghị tỉnh hướng dẫn thực hiện
13	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.	Chưa đo lường được (chưa có hình thức đo	Chưa triển khai	Đang đề nghị tỉnh hướng dẫn thực hiện

STT	Mục tiêu	Kết quả thực hiện	So sánh với thời điểm trước khi ban hành NQ	Giải pháp thực hiện trong thời gian tới
		lượng tại cấp huyện)		
14	100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phần đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.	Hoàn thành	Tăng 50%	Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số doanh nghiệp
15	Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung "Ha Long ICT Park" tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng "Cảng dữ liệu" và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc.	Không áp dụng với TP Uông Bí	-	-
<b>III</b>	<b>Về phát triển xã hội số</b>			
16	100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%.	Hoàn thành	Đã triển khai	Phần đầu 100%
17	Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số.	Hoàn thành	Chưa triển khai định danh và địa chỉ số	tăng cường rà soát áp dụng định danh và địa chỉ số
18	100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, số liên lạc điện tử, triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.	Hoàn thành	Chưa triển khai	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
19	100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số.	Hoàn thành 98%	Hoàn thành 50%	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo
20	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.	Hoàn thành	Hoàn thành 50%	Tiếp tục duy trì và Áp dụng các giải pháp đồng bộ từ tỉnh chỉ đạo

**Phụ lục 02**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU**

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
I	<i>Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về về chuyển đổi số</i>			
1	Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.	Thành phố đã ban hành các Kế hoạch triển khai Nghị quyết, Quyết định của tỉnh; báo cáo kết quả triển khai đảm bảo theo tiến độ đề ra.	Kính phí dành cho Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn hạn chế, thiết bị CNTT nhanh bị lỗi thời	Tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện chuyển đổi số
2	Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo CDS thành phố; Đ/c Chủ tịch là trưởng ban		Tiếp tục duy trì
3	Xây dựng mô hình truyền thông hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Ninh.	Truyền thông qua công thông tin điện tử, qua trang mạng xã hội, và qua Zalo OA đến người dân		Các hộ gia đình tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, được hướng dẫn và tiếp cận thông tin chỉ đạo về CDS của các cấp
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo	Năm 2022 thành ủy Ưông Bí có thành lập đoàn giám sát	Một số đơn vị sự nghiệp công tác bảo	Yêu cầu khắc phục tồn tại hạn chế trong vòng 15

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	CĐS; năm 2023 Thành phố thành lập đoàn kiểm tra CĐS và ATAN Thông tin	mật, an toàn an ninh thông tin còn hạn chế	ngày kể từ ngày lập BB
5	Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Phối hợp MTTQ các đoàn thể tham gia BCĐ chuyển đổi số, cấp xã và thôn, khu có Bí thư, Khu trưởng là Tổ trưởng tổ CNSCĐ	Các đ/c thành viên MTTQ cấp xã, thôn khu đa số là những người đã nghỉ hưu nên nắm bắt về CNTT hạn chế hơn đoàn thanh niên TP	Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình đến toàn thể các tổ chức chính trị, xã hội để tuyên truyền toàn dân tham gia.
6	Định kỳ hằng năm, tổ chức triển lãm các thành tựu chuyển đổi số của tỉnh và hội chợ công nghệ số "Make in Viet Nam" quy mô quốc gia, quốc tế.	Thành phố đã phối hợp Sở TTTT cử cán bộ tham gia triển lãm		Tiếp tục tham gia năm bắt công nghệ số
II	<b>Xây dựng cơ chế, chính sách</b>			
7	Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.	Phối hợp các sở, ngành tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh	-	
8	Hợp tác với một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có	Phối hợp các đơn	-	Tăng cường phát



STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực và các Khu CNTT tập trung đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.	vị viễn thông phủ sóng 4G các khu dân cư trên địa bàn, không có vùng lõm và hệ thống cáp quang toàn thành phố.		sóng 4G, 5G; cắt dải tần sóng 2G, 3G
9	Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; chủ yếu làm vốn môi để huy động tới đa mọi nguồn lực hợp pháp khác, đa dạng hóa hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (khuyến khích hình thức trọn gói), bảo đảm hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Tranh thủ các nguồn lực viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia.	Phối hợp các sở, ngành của tỉnh xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch	-	
<b>III</b>	<b>Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh</b>			
10	Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Phát triển, mở rộng hạ tầng mạng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh để phục vụ kết nối khai thác các sản phẩm, dịch vụ số của Quảng Ninh.	-		
11	Triển khai hạ tầng mạng kết nối và hệ thống mạng lưới thiết bị cảm biến (IoT) đồng bộ theo các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy, tận dụng tối đa các hệ thống đã đầu tư trước đó và liên thông với hệ thống của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh trên cơ sở tổng kiểm tra và tái cấu trúc, quy hoạch các thông tin, dữ liệu và sử dụng giải pháp "Hồ dữ liệu", "Kho dữ liệu"; thực hiện công bố, cung cấp dữ liệu mở của tỉnh trên môi trường số. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực, trong đó tận dụng tối đa nguồn lực của doanh nghiệp, đặc biệt các tập đoàn đã ký kết	Phối hợp các sở, ngành triển khai		UBND cấp huyện phối hợp cung cấp thông tin và triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	hợp tác với tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số.			
12	Xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung tỉnh Quảng Ninh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây như nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và đô thị thông minh; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử, nền tảng thanh toán trực tuyến, nền tảng số hóa; các nền tảng công nghệ triển khai phạm vi cấp tỉnh...	Đã phối hợp các sở ngành cung cấp thông tin phát triển 08 nền tảng dùng chung của tỉnh		Tiếp tục thực hiện theo sự chỉ đạo của tỉnh
13	Xây dựng, áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng, vận hành hiệu quả Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Tuyệt đối không để lộ lọt các văn bản, hồ sơ, tài liệu mật trên môi trường số.	Thành phố xây dựng 13 bộ hồ sơ an toàn thông tin hệ thống thông tin đề nghị UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt	Đã gửi hồ sơ, đến nay chưa thẩm định	
<b>IV</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>			
14	Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.	Chỉ tiêu hằng năm 100% CBCCVN được đào tạo chuyển đổi số; tuyên truyền tập huấn đến cơ quan, doanh nghiệp, tổ công nghệ số cộng đồng		
15	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về Chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 01 (một) nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số. Chú trọng xây dựng chương trình, thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ	Cán bộ CNTT hằng năm tham gia các lớp đào tạo CDS, ANTT, UWCSSC của tỉnh; các phòng ban đều có CB phụ	UBND cấp xã không có biên chế cán bộ chuyên trách CNTT	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	quan, đơn vị về chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với vị trí việc làm đảm nhiệm nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số tại Quảng Ninh.	trách CNTT		
16	Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo, trọng tâm là Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và khối các trường phổ thông. Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, đào tạo các ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa, viễn thông; đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS, THPT để hình thành thói quen số, văn hóa số... Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.	-	-	
17	Các doanh nghiệp chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp, trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất.	UBND thành phố đã chỉ đạo Hiệp hội doanh nghiệp thành phố		
18	Thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đến sinh sống và làm việc tại tỉnh. Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, an toàn thông tin... Nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức tổ chức cuộc thi, giải thưởng nghệ thông tin, sáng tạo khoa học - kỹ thuật của tỉnh nhằm tôn vinh danh hiệu tri thức tiêu biểu để phát hiện và tìm kiếm nhân tài.			
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số</b>			
19	Tập trung hoàn thiện dứt điểm nền tảng Chính quyền điện tử để đảm bảo cơ sở vững chắc khi chuyển sang chính quyền số; phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ hệ thống chính trị trên cơ sở kết hợp thể mạnh của hạ tầng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, mạng nội bộ (LAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, trung tâm dữ liệu để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, đảm bảo tính bảo mật, an toàn, an ninh mạng.	Đã phối hợp Sở TTTT Kết nối hệ thống chính quyền số liên thông đến các cấp, các ngành		Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
20	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển, triển khai ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch	100% dịch vụ công được kết nối trên		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp, chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số.	dịch vụ công quốc gia (theo sự chỉ đạo của tỉnh)		của tỉnh
21	Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn tỉnh, trong đó chú trọng các hệ thống thông tin báo cáo, thống kê về kinh tế - xã hội, hợp không giấy tờ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các hệ thống ứng dụng chuyên ngành đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.	Hoàn thành các hệ thống thông tin nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền: Cổng TTĐT, DDCI, Uông Bí, Zalo OA		Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
22	Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể, xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.	Hoàn thành số hóa giải quyết TTHC; hồ sơ cơ quan CBCCVC		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh
23	Xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; xây dựng 4 đô thị thông minh: Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí, các khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế ven biển Quảng Yên phát triển theo mô hình đô thị thông minh.	Thành phố đang từng bước triển khai đô thị thông minh	Tam dừng triển khai trung tâm điều hành thông minh	
<b>VI</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số</b>			
24	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số. Ưu tiên triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền đô thị.	-	-	-
25	Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn về công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông đầu tư và đặt trụ sở tại Quảng Ninh.	Thành phố tăng cường thực hiện cải cách hành chính công, số hóa TTHC, thanh toán		Duy trì Thực hiện đồng bộ giải pháp của tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
		không dùng tiền mặt v.v..		
26	Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số và khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước, xây dựng hệ sinh thái kinh doanh số lấy doanh nghiệp làm trung tâm.	Thành phố triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh.		Phối hợp Sở ngành tỉnh triển khai
27	Phát triển thương mại điện tử nhanh, mạnh, có tính cạnh tranh đi đôi với phát triển bền vững; duy trì, vận hành và nâng cấp, bổ sung tính năng hoạt động cho Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh (teqni.gov.vn) hoạt động tốt, ổn định đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng, kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong nước và khu vực.	Tăng cường hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử (25/30 sản phẩm OCCOP đã lên sàn giao dịch điện tử).		Hướng dẫn thương xuyên trong năm
28	Xây dựng “Cảng dữ liệu” tại Khu công nghệ thông tin tập trung (Ha Long ICT Park) là nơi tập trung, cung cấp dữ liệu và dịch vụ dữ liệu cho khu vực phía Bắc theo hình thức đối tác công tư (PPP), phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo (Thuộc Ha Long ICT Park) để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức trong nước và quốc tế đến “Sống tại Quảng Ninh, làm việc toàn cầu”; thu hút các công ty công nghệ số chuyển địa điểm hoạt động về Quảng Ninh.	-	-	-
29	Hình thành khu công nghiệp thông minh trong đó các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của tỉnh.	-	-	-
30	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm, có thế mạnh của tỉnh như: sản xuất công nghiệp, chế biến chế tạo, năng lượng, nông nghiệp, giao thông và logistics thông minh, du lịch, tài chính ngân hàng, kinh tế cửa khẩu...	Thành phố đang triển khai du lịch thông minh (đề án		Bắt đầu triển khai từ năm 2023 tiếp tục lộ trình từng

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
		phát triển du lịch Uông Bí đến năm 2025- định hướng đến năm 2030).		bước triển khai.
<b>VII</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số</b>			
31	Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng thông qua các khóa tập huấn, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thay đổi thói quen, hành vi về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.	Thành phố triển khai nhiều giải pháp nâng cao nhận thức công nghệ số cho người dân như: tuyên truyền Zalo OA, tổ công nghệ số cộng đồng; qua các trang Fanpage của địa phương.		Tuyên truyền ứng dụng xoay quanh các ứng dụng người dân hay sử dụng, khai thác thông tin.
32	Xây dựng, áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số bảo đảm mỗi người dân, doanh nghiệp đều được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số. Xây dựng Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số.	-	-	-
33	Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp, tạo môi trường thuận lợi để giúp người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu, như: sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ ... nâng cao chất lượng cuộc sống và mang lại sự hài lòng cho người dân.	Thành phố tạo nhiều kênh giao tiếp để người dân doanh nghiệp lựa chọn dịch vụ: dichvucong.gov.vn; hoặc truy cập qua mã QR trên công thông tin điện tử;		

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
		hoặc QR lên cổng Zalo		
34	<p>Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch điện tử lớn trong và ngoài nước, ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, OCOP của tỉnh.</p>	<p>Thành phố triển khai nhiều mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại trung tâm HCC, Chợ 4.0 trên địa bàn thành phố, hỗ trợ doanh nghiệp lên sàn thương mại điện tử v.v...</p>		<p>Thường xuyên triển khai trong năm</p>
<b>VIII</b>	<b>Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số</b>			
35	<p>Lĩnh vực y tế: Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế của tỉnh kết nối liên thông, đồng bộ với Bộ Y tế; phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa. Nhân rộng mô hình bệnh viện thông minh; các cơ sở khám chữa bệnh đều sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử và đơn thuốc điện tử. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình.</p>	<p>Phối hợp, cung cấp thông tin để sở Y tế xây dựng nền tảng</p>		
36	<p>Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo: Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh đã đầu tư giai đoạn 2017 - 2020. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập và tuyển sinh, số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.</p>	<p>37/37=100% trường học sử dụng học bạ điện tử, số hóa trong quản lý, giảng dạy</p>		<p>Từng bước áp dụng theo chỉ đạo của tỉnh</p>
37	<p>Lĩnh vực du lịch: Phát triển công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh...), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường... Xây dựng đề án Di sản số Vịnh Hạ Long quản trị theo mô hình kinh tế tuần</p>	<p>Thành phố triển khai mã QR code di sản trên địa bàn thành phố; vé điện</p>		<p>Tăng cường triển khai các ứng dụng kích cầu du lịch khác</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, chưa đạt kết quả	Giải pháp khắc phục, thực hiện trong thời gian tới
	hoàn, quản trị di sản bền vững.	tử tại khu di tích danh thắng Yên Tử		
38	Lĩnh vực công nghiệp: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng các khu công nghiệp thông minh, Khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu (Ha Long ICT Park) theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo.	-	-	-
39	Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý hạ tầng giao thông thông minh trên nền tảng số và hạ tầng điều hành giao thông thông minh đã có để phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông. Xây dựng bản đồ GIS về logistics, từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics, hình thành các trung tâm kho bãi chia chọn tự động dựa trên công nghệ số, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước.	Cung cấp thông tin phục vụ sở Giao thông và vận tải triển khai nền tảng giao thông thông minh của tỉnh	-	-
40	Phát triển cửa khẩu số: Nâng cấp, phát triển và hiện đại hóa các cửa khẩu gắn với xây dựng và tạo ra một nền tảng số ứng dụng thống nhất cho tất cả các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp có phương tiện xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu; áp dụng các công nghệ số hiện đại như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây...; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, có khả năng kết nối, chia sẻ qua trục liên thông, tích hợp dữ liệu của tỉnh.	-	-	-